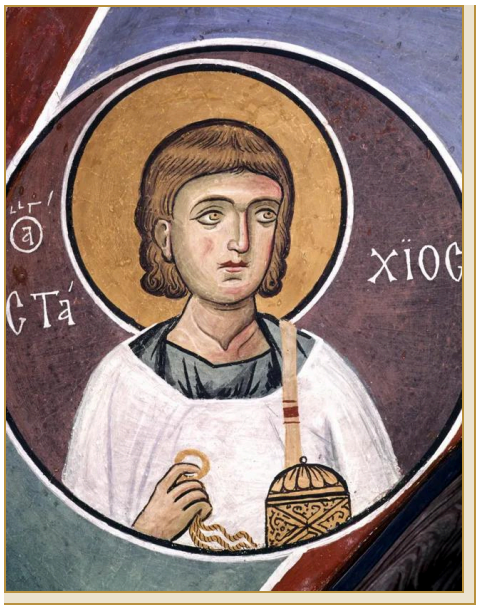


Kế vị tông đồ

từ Thánh Stakhy, một trong Bảy Mươi môn đệ, cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

Đức Giám mục*

Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ

1. Thánh Stakhy, một trong Bảy Mươi môn đệ CO

được Chúa Kitô sai đi trong số Bảy Mươi môn đệ khoảng năm 30 sau Công nguyên (Lu-ca 10:1)
được nêu tên trong Kinh Thánh: Thánh Phaolô chào thăm "Êch-ta-chy, là kẻ rất thiết với tôi" (La-mã 16:9)
giám mục tiên khởi của Byzantium, năm 38 sau Công nguyên

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Stakhy, khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

Dòng kế vị từ Thánh Stakhy đến Thánh Vladimir, Tổng giám mục đô thành Moskva, theo các danh sách giám mục do Tòa Thượng phụ Đại kết Constantinopolis và Giáo hội Chính Thống Nga lưu giữ: chính là những danh sách mà Giáo hội Chính Thống dựa vào để truy nguyên sự kế vị tông đồ của chính mình đến Thánh Stakhy và Thánh Anrê, Đấng được gọi đầu tiên.

Thánh Stakhy, người được Thánh Phaolô chào thăm: "Êch-ta-chy, là kẻ rất thiết với tôi" (La-mã 16:9), được Giáo hội Chính Thống tôn kính là một tông đồ trong Bảy Mươi môn đệ; Giáo hội này mừng lễ kính ngài vào ngày 31 tháng 10, cùng với các Tông đồ Ampliát và Urbanô, và kể ngài trong số Bảy Mươi Tông đồ được tôn kính chung vào ngày 4 tháng 1. Tòa Thượng phụ Đại kết Constantinopolis coi ngài là giám mục tiên khởi của Byzantium, được Thánh Anrê đặt coi sóc Giáo hội tại đó, và đặt ngài đứng đầu danh sách các giám mục của mình.

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến

tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

O Được Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

Constantinopolis

Tòa Byzantium, về sau là Constantinopolis, nhận Thánh Anrê, Đấng được gọi đầu tiên, là đấng sáng lập và Thánh Stakhy là giám mục tiên khởi. Các thượng phụ từ Ônêximô, người kế vị Thánh Stakhy, cho đến Nicholas II Chrysoberges, là vị thượng phụ mà vào thời ngài, vị tổng giám mục đô thành (Metropolitan) đầu tiên của Kyiv đã được sai đến với dân tộc Rus' mới chịu phép rửa.

2. Onesimus 54
3. Polycarp I 69
4. Plutarch 89
5. Sedecion 105
6. Diogenes 114
7. Eleutherius 129
8. Felix 136
9. Polycarp II 141
10. Athenodorus 144
11. Euzois 148
12. Laurence 154
13. Alypius 166
14. Pertinax 169
15. Olympianus 187
16. Mark I 198
17. Philadelphus 211
18. Cyriacus I 214
19. Castinus 230
20. Eugenius I 237
21. Titus 242
22. Dometius 272
23. Rufinus I 284
24. Probus 293
25. Th. Metrophanes CO 306
26. Th. Alexander CO 314
27. Th. Phaolô I CO *Tử đạo* 337
28. Eusebius 339

29. Macedonius I 342
30. Eudoxius 360
31. Evagrius 370
32. Demophilus 370
33. Th. Grêgôriô Nazianzênô [CO] 379
34. Th. Nectarius [CO] 381
35. Th. Gioan Kim Khẩu [CO] 398
36. Arsacius 404
37. Th. Atticus [CO] 406
38. Sisinnius I 426
39. Nestorius 428
40. Maximian 431
41. Th. Proclus [CO] 434
42. Th. Flavian [CO] *Tử đạo* 446
43. Th. Anatolius [CO] 449
44. Th. Gennadius I [CO] 458
45. Acacius 472
46. Fravitta 489
47. Euphemius 490
48. Macedonius II 496
49. Timothy I 511
50. John II 518
51. Epiphanius 520
52. Anthimus I 535
53. Th. Menas [CO] 536
54. Th. Eutychius [CO] 552
55. John III 565
56. Th. John IV [CO] 582
57. Cyriacus II 596
58. Thomas I 607
59. Sergius I 610
60. Pyrrhus 638
61. Paul II 641
62. Peter 654
63. Thomas II 667
64. John V 669
65. Constantine I 675
66. Theodore I 677
67. George I 679
68. Paul III 688
69. Callinicus I 693
70. Cyrus 706
71. John VI 712
72. Th. Germanus I [CO] 715
73. Anastasius 730
74. Constantine II 754
75. Nicetas I 766
76. Th. Paul IV [CO] 780
77. Th. Tarasius [CO] 784
78. Th. Nicephorus I [CO] 806
79. Theodotus I 815
80. Anthony I 821
81. John VII 837
82. Th. Methodius I [CO] 843
83. Th. Ignatius [CO] 847
84. Th. Photius [O] 858
85. Stephen I 886
86. Anthony II 893
87. Th. Nicholas I [CO] 901
88. Euthymius I 907
89. Stephen II 925
90. Tryphon 928
91. Theophylact 933
92. Polyeuctus 956
93. Basil I 970
94. Anthony III 974
95. Nicholas II 984

Kyiv

Các tổng giám mục đô thành Kyiv và toàn cõi Rus', những vị đầu tiên được sai đến từ Constantinopolis, cho đến Thánh Peter, vị đã dời tòa tổng giám mục đô thành về Moskva.

96. Th. Michael [O] 988
97. Leontius 992
98. John I ..... khoảng năm 1008
99. Theopemptus 1037
100. Th. Hilarion [O] 1051
101. Ephraim 1055
102. George 1062
103. John II 1077
104. John III 1089
105. Nicholas 1097
106. Nicephorus I 1104
107. Nicetas 1122
108. Michael II 1130
109. Clement 1147
110. Constantine I 1156
111. Theodore 1161
112. John IV 1164
113. Constantine II 1167
114. Nicephorus II 1182
115. Matthew 1201
116. Cyril I 1224
117. Joseph 1236
118. Cyril II 1247
119. Maximus 1283
120. Th. Peter [O] 1308

Moskva

Các tổng giám mục đô thành (Metropolitan) và thượng phụ Moskva, và, từ thế kỷ XVIII, khi Giáo hội Nga được Thánh Hội đồng (Holy Synod) cai quản, các tổng giám mục và tổng giám mục đô thành Moskva, cho đến Thánh Vladimir.

121. Theognostus 1328
122. Th. Alexius [O] 1354
123. Th. Cyprian [O] 1381
124. Th. Photius [O] 1408
125. Isidore 1437
126. Th. Jonah [O] 1448
127. Theodosius 1461
128. Philip I 1464
129. Gerontius 1473
130. Zosimus 1490
131. Simon 1495
132. Barlaam 1511
133. Daniel 1522
134. Joasaph 1539
135. Th. Macarius [O] 1542
136. Athanasius 1564
137. Th. Philip II [O] *Tử đạo* 1566
138. Cyril 1568
139. Anthony 1572
140. Dionysius 1581
141. Th. Job [O] 1587
142. Th. Hermogenes [O] *Tử đạo* 1606
143. Philaret 1619
144. Joasaph I 1634
145. Joseph 1642
146. Nikon 1652
147. Joasaph II 1667
148. Pitirim 1672
149. Joachim 1674
150. Adrian 1690
151. Joseph (Volchansky) 1742
152. Platon (Malinovsky) 1748

153. Timothy (Shcherbatsky) 1757
154. Ambrose (Zertis-Kamensky) 1768
155. Platon (Levshin) 1775
156. Augustine (Vinogradsky) 1818
157. Seraphim (Glagolevsky) 1819
158. Th. Philaret (Drozdov) [O] 1821
159. Th. Innocent (Veniaminov) [O] 1868
160. Macarius (Bulgakov) 1879
161. Joannicius (Rudnev) 1882
162. Leontius (Lebedinsky) 1891
163. Sergius (Lyapidevsky) 1893
164. Th. Vladimir (Bogoyavlensky) [O] *Từ đạo* ... 1898

Hoa Kỳ

Từ Evdokim, được tấn phong giám mục tại Moskva năm 1904 và về sau là Tổng Giám mục quần đảo Aleut và Bắc Mỹ, mỗi giám mục được tấn phong bởi vị có tên trước mình.

165. Evdokim (Meschersky) 1904
166. Aftimios (Ofiesh) 1917
167. Sophronios (Bishara) 1928
168. John Chrysostom (More-Moreno) 1933
169. Perry Nikolaus Cedarholm 1949
170. Nils Bertil Alexander Persson 1971
171. Samuel Guido, Jr. 2004

172.

Garland F. Byers, Jr.

2013

Bí tích Truyền Chức Thánh

Lễ phong chức

Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục

Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Vị chủ phong

Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong

Giám mục Bradley A. Varvil
Giám mục Michael Byus

Phục vụ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.

Giám mục James Thompson

Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang Về Đức Giám mục.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (...) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn "Aáy" thành "Ấy", "k"" thành "kỳ"); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Thánh Stakhy, bích họa, năm 1192, nhà thờ Panagia tou Arakos, Lagoudera, Síp. Ảnh: Byzantine Institute and Dumbarton Oaks Fieldwork Records and Papers, Dumbarton Oaks, Trustees for Harvard University, Washington, D.C., lấy từ Wikimedia Commons, được hiến tặng vào public domain theo CC0 1.0; đã cắt xén và đổi kích thước so với bản gốc.